

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐK THANH TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 846 /CV-BVĐKTT

V/v: Mời cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định
E-HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu cho các
gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu
dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2027
cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tư vấn tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số: 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ quyết định số 840/QĐ-BVĐKTT ngày 30/9/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2027 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Bệnh viện đa khoa Thanh Trì đang triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2027, gồm các gói thầu sau:

- Gói số 1: Gói thầu thuốc Generic: 10.035.576.420 đồng
- Gói số 2: Gói thầu thuốc biệt dược gốc : 1.260.252.700 đồng
- Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền : 1.662.700.000 đồng
- Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền : 198.423.825 đồng

Tổng số mặt hàng: 252

Tổng giá trị: 13.156.952.945 đồng

(Bằng chữ: Mười ba tỷ, một trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng/.)

Bệnh viện đa khoa Thanh Trì có nhu cầu về dịch vụ tư vấn thẩm định E-HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2027 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của chủ đầu tư:

1. Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Thanh Trì

Địa chỉ: Số 1 Tứ Hiệp, xã Thanh Trì, Hà Nội

2. Tên gói thầu: Gói thầu số 6: Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2027 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì

Giá gói thầu số 6: 26.300.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng)

3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận:

- Họ tên: Nguyễn Thị Quỳnh Anh
- Chức vụ: Nhân viên khoa Dược
- Số điện thoại: 0987511641
- Địa chỉ: khoa Dược - Bệnh viện đa khoa Thanh Trì - số 1 Tứ Hiệp, xã Thanh Trì, Hà Nội.

- Email: khoaduocthanhtri@gmail.com.

4. Cách thức tiếp nhận:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: khoa Dược – Bệnh viện đa khoa Thanh Trì.
- Nhận qua email: khoaduocthanhtri@gmail.com.

5. Thời hạn tiếp nhận: từ 09h 00 ngày 01/10/2026 đến trước 16 giờ 00 ngày 05/10/2026..

Các hồ sơ nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của hồ sơ: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05/10/2026.

II. Nội dung yêu cầu đối với nhà thầu tham gia dự thầu:

- Đơn dự thầu, có hiệu lực tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05/10/2026
- Yêu cầu hồ sơ năng lực: Theo Phụ lục 1.

Kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, gửi đơn dự thầu và Hồ sơ năng lực đến Bệnh viện đa khoa Thanh Trì

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BVĐKTT;
- Lưu VT, KD..



GIÁM ĐỐC

Hồ Quang Tuấn

Phụ lục 1.
TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Căn cứ Điểm b, d Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP về Giá gói thầu;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP về Điều kiện năng lực, kinh nghiệm đối với tổ chuyên gia, tổ thẩm định;

Căn cứ Điều 53 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về Điều kiện thực hiện dịch vụ tư vấn về kỹ thuật trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Mẫu số 6A E-HSMT Thông tư số 79/2025/TT-BTC về tiêu chuẩn đánh giá dịch vụ tư vấn;

Căn cứ Thông tư số 7/2026/TT-BNV của Bộ Nội vụ: Quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu	30		
	a) Đã thực hiện gói thầu có tính chất tương tự trong 02 năm gần đây: Đã thực hiện các hợp đồng tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT / thẩm định E-HSMT, KQLCNT mua sắm thuốc đáp ứng về quy mô gói thầu và tính chất chủng loại và số lượng danh mục hàng hóa chào thầu.	26		18
	- Đã thực hiện từ 15 hợp đồng tương tự trở lên		26	
	- Đã thực hiện từ 10 đến 14 hợp đồng tương tự		22	
	- Đã thực hiện từ 05 đến 09 hợp đồng tương tự		18	
	- Không có từ 05 hợp đồng tương tự		0	
	b) Các yếu tố khác: Tính pháp lý về hoạt động lĩnh vực tư vấn	4		2
	- Có đủ tư cách pháp nhân về lĩnh vực tư vấn (mã ngành chính trong Đăng ký kinh doanh là 7110 hoặc 7020) và đầy đủ tài liệu chứng minh		4	

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	đủ điều kiện hoạt động tư vấn			
	- Có đủ tư cách pháp nhân về lĩnh vực tư vấn (mã ngành trong Đăng ký kinh doanh là 7110 hoặc 7020 nhưng không phải là mã ngành chính) và đầy đủ tài liệu chứng minh đủ điều kiện hoạt động tư vấn		2	
	- Không đáp ứng mã ngành 7110 hoặc 7020 hoặc thiếu tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực tư vấn		0	
2	Giải pháp và phương pháp luận	20		
	a) Hiểu rõ mục đích gói thầu: nắm vững phạm vi công việc tư vấn lựa chọn nhà thầu cung cấp thuộc theo quy định về pháp luật đấu thầu và pháp luật chuyên ngành	3		
	b) Cách tiếp cận và phương pháp luận: Quy trình tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT, hoặc thẩm định E-HSMT và KQLCNT theo quy định về pháp luật đấu thầu	2		
	c) Sáng kiến cải tiến:	4		
	- Có đề xuất giải pháp hỗ trợ Chủ đầu tư rà soát danh mục hàng hoá tại Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Báo cáo Chủ đầu tư điều chỉnh sai sót (nếu có)		2	
	- Tư vấn hướng dẫn xử lý tình huống các vấn đề phát sinh cho Chủ đầu tư trong quá trình lựa chọn nhà thầu		2	
	d) Cách trình bày: Hồ sơ đề xuất kỹ thuật trình bày khoa học, rõ ràng, cấu trúc hợp lý, logic	2		
	d) Kế hoạch triển khai: Cam kết tham gia thương thảo, hoàn thiện hợp đồng trực tiếp để lên phương án triển khai thực hiện gói thầu	3		

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	(nếu cần thiết)			
	e) Bố trí nhân sự: Mô hình tổ chức Tổ chuyên gia/Tổ thẩm định phân công nhiệm vụ cho 04 vị trí chuyên gia phù hợp với phạm vi dịch vụ tư vấn để đưa ra bảng lương chuyên gia phù hợp quy định hiện hành.	1		
	g) Các yếu tố khác:	5		
	- Tư vấn hỗ trợ thực hiện nghiệp vụ đăng tải thông tin lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia		1	
	- Tư vấn soạn thảo các văn bản của Chủ đầu tư trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu		2	
	- Thực hiện đối chiếu tài liệu theo ủy quyền của Chủ đầu tư		2	
3	Nhân sự chủ chốt	50		
	Vị trí 1: Tổ trưởng (Số lượng: ≥ 01 người)	20		
	a) Nghiệp vụ về đấu thầu:	5		2
	- Có Chứng chỉ Hành nghề Đấu thầu hoặc Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Xuất sắc/Gia hạn)		5	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Giỏi)		4	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Khá)		3	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Trung bình)		2	
	b) Nghiệp vụ về chuyên ngành:	5		
	- Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên		5	

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	ngành liên quan tới Y/Sinh/Hóa/Dược và có chứng nhận cập nhật kiến thức chuyên môn về dược			
	- Chỉ có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành liên quan tới Y/Sinh/Hóa/Dược hoặc học ngành khác nhưng có chứng nhận cập nhật kiến thức chuyên môn về dược		3	
	- Không có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành liên quan tới Y/Sinh/Hóa/Dược và không có chứng nhận cập nhật kiến thức chuyên môn về dược		1	
	c) Số năm kinh nghiệm:	10		2
	Số năm kinh nghiệm: ≥ 20 năm kinh nghiệm tính từ ngày tốt nghiệp Đại học		10	
	- Số năm kinh nghiệm: từ 15 đến 19 năm kinh nghiệm tính từ ngày tốt nghiệp Đại học		8	
	- Số năm kinh nghiệm: từ 10 đến 14 năm kinh nghiệm tính từ ngày tốt nghiệp Đại học		6	
	- Số năm kinh nghiệm: từ 5 đến 9 năm kinh nghiệm tính từ ngày tốt nghiệp Đại học		4	
	- Số năm kinh nghiệm: từ 3 đến 4 năm kinh nghiệm tính từ ngày tốt nghiệp Đại học		2	
	Vị trí 2: Chuyên gia kỹ thuật về lĩnh vực dược (Số lượng: ≥ 01 người)	10		
	a) Nghiệp vụ về đấu thầu:	5		2
	- Có Chứng chỉ Hành nghề Đấu thầu hoặc Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Xuất sắc/Gia hạn)		5	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu		4	

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	thầu (xếp loại Giỏi)			
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Khá)		3	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Trung bình)		2	
	b) Nghiệp vụ về chuyên ngành:	5		
	- Có Chứng chỉ hành nghề dược		5	
	- Hoặc tốt nghiệp Đại học trở lên về chuyên ngành Dược; hoặc Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành liên quan tới Y/Sinh/Hóa/Dược và có chứng nhận cập nhật kiến thức chuyên môn về dược		3	
	- Không có Chứng chỉ hành nghề dược; hoặc không tốt nghiệp Đại học trở lên về chuyên ngành Dược; hoặc không có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành liên quan tới Y/Sinh/Hóa/Dược và có chứng nhận cập nhật kiến thức chuyên môn về dược		0	
	Vị trí 3: Chuyên gia về đánh giá năng lực kinh nghiệm, tài chính (Số lượng: ≥ 01 người)	10		
	a) Nghiệp vụ về đấu thầu:	5		2
	- Có Chứng chỉ Hành nghề Đấu thầu hoặc Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Xuất sắc/Gia hạn)		5	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Giỏi)		4	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Khá)		3	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu		2	

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
	thầu (xếp loại Trung bình)			
	b) Nghiệp vụ về chuyên ngành:	5		
	Tốt nghiệp Đại học một trong các chuyên ngành kinh tế/kế toán/tài chính/đầu tư/kế hoạch/quản lý dự án		5	
	Không tốt nghiệp 1 trong các chuyên ngành trên nhưng có môn học về kinh tế/kế toán/tài chính/đầu tư/kế hoạch/quản lý dự án trong chương trình đào tạo Đại học		3	
	Không thuộc cả 2 trường hợp trên.		0	
	Vị trí 4: Chuyên gia về lĩnh vực pháp lý (Số lượng: ≥ 01 người)	10		
	a) Nghiệp vụ về đấu thầu:	5		3
	- Có Chứng chỉ Hành nghề Đấu thầu hoặc Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Xuất sắc/Gia hạn)		5	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Giỏi)		4	
	- Có Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về Đấu thầu (xếp loại Khá)		3	
	b) Nghiệp vụ về chuyên ngành:	5		
	Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Luật		5	
	Không tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Luật nhưng có môn học về Luật/Đấu thầu trong chương trình đào tạo Đại học		3	
	Không thuộc cả 2 trường hợp trên.		0	
	Tổng cộng (100%)	100		90